**CHUYÊN ĐỀ LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ TỈNH PHÚ YÊN**

***(Dùng để bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên, hội viên cơ sở theo Quyết định số 2448-QĐ/BTGTW, ngày 26/5/2023 của Ban Tuyên giáo Trung ương)***

***--------***

I. KHÁI QUÁT VỀ VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI PHÚ YÊN

Phú Yên là tỉnh duyên hải Nam Trung bộ, phía bắc giáp với tỉnh Bình Định, phía nam giáp với tỉnh Khánh Hòa, phía tây giáp với tỉnh Đắc Lắc và Gia Lai, phía đông là biển, có bờ biển dài 189km, với nhiều đầm, vịnh, danh lam thắng cảnh đẹp như: Đầm Cù Mông, Vịnh Xuân Đài, Nhất Tự Sơn, gành Đá Đĩa, đầm Ô Loan, hòn Lao, hoàn Yến, hòn Chùa, Bãi Môn - Mũi Điện, Vũng Rô… rất thuận lợi trong nuôi trồng thủy sản và phát triển du lịch.

Toàn tỉnh có diện tích tự nhiên 5.045km2, địa hình tương đối phức tạp, phần lớn là đồi núi, chiếm ¾ diện tích. Núi tạo thành một vòng cung từ đèo Cù Mông án ngữ đầu bắc của tỉnh chạy dọc lên vùng núi phía tây và vòng vào đèo Cả án ngữ đầu nam của tỉnh, bao bọc vùng trung du và đồng bằng ở giữa, tạo thành một vùng đất khép kín bình yên và trù phú.

Phú Yên thuộc vùng nhiệt đới gió mùa nóng và ẩm. Khí hậu ở Phú Yên có 2 mùa rõ rệt: Mùa khô và mùa mưa. Với điều kiện khí hậu và hệ thống sông ngòi khá dày (có 4 con sông lớn là sông Ba, sông Cái, sông Bàn Thạch, sông Tam Giang và nhiều sông nhỏ khác) tạo cho thổ nhưỡng của Phú Yên thuận lợi trong phát triển nông - lâm - ngư nghiệp, nhưng cũng là vùng thường xuyên xảy ra thiên tai, hạn hán, bão lụt.

Phú Yên là địa bàn giao thông huyết mạch của đất nước, có quốc lộ 1A và đường sắt Bắc - Nam đi qua, là cửa ngõ ra biển của Tây Nguyên nên rất thuận lợi trong giao thương phát triển kinh tế và giao lưu phát triển văn hóa - xã hội.

Phú Yên là một vùng đất có lịch sử lâu đời. Kết quả nghiên cứu khảo cổ học đã xác định trên vùng đất Phú Yên được con người sinh sống từ rất sớm[[1]](#footnote-1). Tuy nhiên, trước thế kỷ XV nơi đây vẫn là vùng đất hoang vu, dân cư thưa thớt, mãi đến năm Tân Mão (1471), sau khi thắng trận thành Chà Bàn và hàng phục vua Chiêm Thành là Trà Toàn, Vua Lê Thánh Tông lấy đất Chiêm Thành đặt tên Thừa Tuyên Quảng Nam và Vệ Thăng Hoa[[2]](#footnote-2). Thừa Tuyên là đơn vị hành chính tương đương với cấp tỉnh sau này. Thừa Tuyên gồm phần đất từ đèo Hải Vân đến đèo Cả (trong đó có vùng đất Phú Yên[[3]](#footnote-3)) thuộc cương vực của Đại Việt.

Vào năm Mậu Dần (1578), Chúa Tiên Nguyễn Hoàng, cử Phù Nghĩa hầu Lương Văn Chánh đem quân vào ổn định vùng đất phía nam Đại Việt. Ông Lương Văn Chánh đã chiêu tập lưu dân khai hoang, lập ấp ở các vùng đất Cù Mông, Bà Đài (lưu vực sông Cái), Bà Diễn (lưu vực sông Đà Rằng), Bà Nông (lưu vực sông Bàn Thạch). Lưu dân hầu hết là người nghèo, không sản nghiệp, họ đến vùng đất mới khai hoang, sinh cơ lập nghiệp, chống chọi với thiên tai khắc nghiệt, thú dữ, lại phải thường xuyên chống lại nhiều loại quân quấy phá, xâm lấn vùng biên cảnh, nên họ sớm phát huy tinh thần đoàn kết, yêu thương, đùm bọc, chịu thương chịu khó. Với đất đai phì nhiêu, cây trái tươi tốt lôi cuốn ngày càng nhiều lưu dân từ phía Bắc vào xây dựng xóm, ấp, phát triển nghề nông và đánh bắt cá biển làm cho vùng đất từ đèo Cù Mông đến đèo Cả (thuộc vùng đất Phú Yên ngày nay) phát triển nhanh chóng, dân cư ngày càng đông đúc và trù phú.

Sau hơn 30 năm, Phù Nghĩa hầu Lương Văn Chánh thực hiện công cuộc chiêu dân khai hoang, lập ấp đã tạo được những thành tựu to lớn về kinh tế và xã hội, là cơ sở quan trọng để Chúa Tiên Nguyễn Hoàng quyết định thành lập phủ Phú Yên vào năm Tân Hợi (1611), với hai huyện Đồng Xuân và Tuy Hòa. Đây là dấu mốc lịch sử hết sức quan trọng trong hành trình Nam tiến vĩ đại của dân tộc và đánh dấu sự hình thành và phát triển của vùng đất Phú Yên từ đó đến nay. Sự thành công này đã nói lên tinh thần cần cù lao động sáng tạo, đoàn kết, tương thân tương ái, đùm bọc lẫn nhau, ý chí kiên cường chống chọi với thiên tai và quân xâm lấn để bảo tồn cuộc sống và giữ gìn quê hương được hình thành và phát huy ngay từ buổi đầu xây dựng xứ sở và tiếp tục được hun đúc trong quá trình xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước sau này.

Phú Yên có đa tộc người và đa tôn giáo hoạt động và sinh sống hòa hợp, yêu thương, đoàn kết cùng nhau xây dựng quê hương. Người dân Phú Yên chủ yếu sống bằng nghề nông. Họ cần cù trên mảnh đất quê hương “Một nắng hai sương” để làm ra hạt thóc, củ khoai nuôi mình và xã hội. Bên cạnh nghề nông còn có nhiều nghề truyền thống có giá trị kinh tế như: dệt lụa, đan chiếu, đan mây tre, chằm nón, sản xuất đồ gốm, gạch ngói, làm bánh tráng, chế biến nước mắm, làm đường ăn…

Cuộc sống của người dân Phú Yên trải qua các thế hệ đã tạo dựng nên truyền thống văn hóa vật chất và tinh thần độc đáo và phong phú. Nghề nông được hình thành và phát triển rất sớm, kéo theo sự phát triển của các ngành nghề thủ công và hình thành cộng đồng làng, xã; sản sinh ra những phong tục, tập quán và các loại hình văn hóa đặc sắc. Ngày nay vẫn còn lưu giữ nhiều nét văn hóa làng, xã thể hiện khá phong phú qua các công trình xây dựng, kiến trúc như: nhà cửa, đình chùa, đền, miếu… Phú Yên cũng là nơi bảo tồn được các loại hình nghệ thuật văn hóa dân gian như: Hò khoan, hòa bả trạo, hát tuồng, bài chòi[[4]](#footnote-4)…; các lễ hội như: Lễ cầu ngư của người kinh vùng ven biển; lễ hội “Trống đôi, cồng ba, chiêng năm”[[5]](#footnote-5) của đồng bào Ê đê - Chăm - Ba Na được tổ chức hằng năm tại thôn Xí Thoại, xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân; lễ hội đâm trâu của người Ba Na; lễ bỏ mả, mừng lúa mới của người Ê đê, Chăm H’roi; hội đua ngựa ở Gò Thì Thùng, xã An Xuân, huyện Tuy An và hội đua thuyền, bơi lội được tổ chức hàng năm vào dịp Tết Nguyên đán ở các địa phương chủ yếu vùng ven biển.

Phú Yên còn là vùng đất có nhiều di tích lịch sử văn hóa quan trọng, trong đó bộ đàn đá, kèn đá Tuy An[[6]](#footnote-6) được các nhà khảo cổ học ghi nhận có niên đại khoảng 2.500 năm và có giá trị đặc biệt về nghệ thuật.

Việc pha trộn dân cư của nhiều tộc người, nhiều thế hệ, nhiều vùng miền, với các làng nghề… là một quá trình hội tụ và tạo nên một sắc thái văn hóa dân gian hết sức đặc sắc và phong phú của người dân Phú Yên. Văn hóa ấy đã hun đúc nên bản chất của người Phú Yên là cần cù, sáng tạo, chịu thương chịu khó, đoàn kết, yêu thương, thích yên ổn, yêu hòa bình; nhưng cũng rất đỗi anh hùng, bất khuất, gan dạ, dũng cảm trước kẻ thù.

Mang trong mình dòng máu của dân tộc Việt Nam anh hùng, sống trên vùng đất có vị trí quan trọng giữa hai miền của đất nước, nhân dân Phú Yên đã viết nên những trang sử chói lọi về xây dựng quê hương, về tinh thần yêu nước, anh dũng chống giặc ngoại xâm.

Từ thế kỷ XVIII, nhân dân Phú Yên đã tham gia phong trào nông dân khởi nghĩa của Tây Sơn lập nên chiến thắng Xuân Đài (1775)[[7]](#footnote-7) và gần 30 năm độc lập, tự chủ phát triển kinh tế - xã hội dưới triều Quang Trung hiển hách.

Từ khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Phú Yên đã liên tục đứng lên đấu tranh chống thực dân Pháp. Tiêu biểu phong trào Cần Vương do các ông Lê Thành Phương (1885), Nguyễn Hào Sự (1890), Võ Trứ, Trần Cao Vân (1900)... lãnh đạo và phát động.

Sau cuộc khởi nghĩa do Lê Thành Phương lãnh đạo, đồng bào kinh và các dân tộc thiểu số phía Tây Phú Yên nổi dậy, không đi xâu[[8]](#footnote-8), không nộp thuế. Thực dân Pháp dùng nhiều thủ đoạn dụ dỗ, mua chuộc, đàn áp, bắt tra tấn dã man và xử chém các ông Phó Đẩy, Ma Kiên, Ma Bí (đều là người dân tộc thiểu số) để uy hiếp dân chúng, nhưng nhân dân ở đây vẫn tiếp tục xây dựng căn cứ địa, rèn luyện vũ khí tiếp tục chống Pháp dưới sự lãnh đạo của ông Nguyễn Hào Sự.

Trong những năm 1898 - 1900, mặc dù tỉnh Phú Yên bị thiên tai lớn, mùa màng mất sạch, đời sống nhân dân muôn phần cơ cực, nhưng các ông Võ Trứ và Trần Cao Vân vẫn đứng ra tổ chức lực lượng, thu thập tiền bạc, rèn luyện vũ khí, tích trữ lương thực chuẩn bị khởi nghĩa. Mùa hè năm 1898, dưới lá cờ 4 chữ “Minh Trai Chủ Tể”, hơn 1.000 dân binh (bao gồm cả người kinh và đồng bào dân tộc thiểu số) tiến hành đánh dinh Công Sứ của Pháp ở Sông Cầu. Vì kế hoạch chuẩn bị trận đánh bị bại lộ nên cuộc khởi nghĩa của nghĩa quân bị dìm trong bể máu.

Trong phong trào võ trang chống Pháp xâm lược còn có vị anh hùng Đào Trí. Ông đã nhiều lần mưu trí bắt giặc, cướp tàu ô, bảo vệ được tàu tải lương của triều đình nên được triều đình tấn phong “Đại tướng hải quân”, làm “Khâm sai Đại thần Thống đốc Nam trung Quân vụ”.

Năm 1908, phong trào “Duy Tân” cổ động học quốc ngữ, cải cách ăn mặc, cắt tóc ngắn, bài trừ tham nhũng, phát triển thủ công, chống sưu cao thuế nặng ở Phú Yên bùng lên mạnh mẽ. Ở mỗi làng, mỗi tổng có những đội đi tuyên truyền, vận động nhân dân đấu tranh chống đi xâu, chống thuế và cắt tóc ngắn. Từ những cuộc vận động cắt tóc, nhân dân các làng, tổng tiến hành các cuộc biểu tình đưa kiến nghị lên quan phủ, huyện đòi giảm xâu, giảm thuế đinh, thuế điền, thuế muối, bãi bỏ thuế chợ, thuế đò… Lực lượng tham gia vào các phong trào chủ yếu là nông dân - người chịu ảnh hưởng trực tiếp ách sưu cao thuế nặng của chính quyền thực dân cũng như cảnh mất mùa, túng thiếu diễn ra liên tiếp nhiều năm. Các cuộc biểu tình chống xâu, thuế ngày càng lan rộng và kéo ra cả tỉnh lỵ Sông Cầu, làm cho thực dân Pháp và lính khố xanh lo sợ, tốn nhiều công sức để ra tay đàn áp, dập tắt các cuộc biểu tình[[9]](#footnote-9).

Ở miền Tây Phú Yên, đồng bào dân tộc vùng Thồ Lồ đã liên tục đấu tranh chống đi xâu, làm cho suốt cả thời kỳ thực dân Pháp cai trị đã không tổ chức được chính quyền tay sai ở đây. Trong những năm ba mươi của thế kỷ XX, ở miền Tây Phú Yên có phong trào chống Pháp do ông Săm-brăm (Ma Chàm) cầm đầu lan rộng đến các tỉnh Gia Lai, Đắc Lắc, Lâm Đồng… Như vậy, kể từ khi kinh thành Huế bị giặc Pháp đánh chiếm (1885) và mặc dù triều đình nhà Nguyễn ký hiệp ước đầu hàng, nhưng nhân dân Phú Yên vẫn cùng đồng bào cả nước liên tục vùng lên võ trang chống lại sự đô hộ của giặc Pháp xâm lược. Các phong trào khởi nghĩa chống Pháp trong giai đoạn này đã huy động lực lượng quần chúng đông đảo từ đồng bằng đến miền núi, cả đồng bào kinh lẫn các dân tộc thiểu số, đồng bào lương và giáo tham gia. Lực lượng khởi nghĩa có lúc không chỉ làm chủ đại bộ phận đất đai trong tỉnh mà còn kéo vào Khánh Hòa, Bình Thuận tấn công địch, lực lượng địch trong tỉnh không đối phó nổi phải điều động hàng ngàn quân thiện chiến từ Nam Kỳ ra đàn áp, khủng bố. Do những hạn chế về lịch sử, lúng túng về phương pháp đấu tranh, chưa có đường lối đúng đắn nên tất cả các cuộc khởi nghĩa và nổi dậy trong thời kỳ này đều thất bại.

II. CHI BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN ĐẦU TIÊN RA ĐỜI - KHỞI NGUỒN THẰNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG PHÚ YÊN

Vào nửa cuối những năm 20 của thế kỷ XX, với sự hoạt động của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào cách mạng Việt Nam, đã làm thay đổi tính chất cuộc đấu tranh của nhân dân ta chống thực dân, phong kiến. Xu hướng cách mạng vô sản phát triển, giữ vai trò nòng cốt, trở thành dòng chủ lưu trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Trong quá trình vận động của cách mạng theo con đường vô sản, những tiền đề về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho việc thành lập Đảng của giai cấp công nhân đã chín muồi. Chỉ trong một thời gian ngắn (từ tháng 6/1929 đến tháng 01/1930) ở Việt Nam xuất hiện 3 tổ chức cộng sản: Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn, tuy nhiên, các tổ chức này lại tranh giành ảnh hưởng trong quần chúng, công kích lẫn nhau gây trở ngại lớn cho phong trào cách mạng. Trước tình hình đó, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đại diện Quốc tế Cộng sản, đã triệu tập Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản từ ngày 06/01 đến ngày 07/02/1930, ở Hương Cảng (Trung Quốc), thành lập một Đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tại Phú Yên, đến cuối năm 1929, cuộc vận động thành lập tổ chức cộng sản có nhiều chuyển biến tích cực, gắn liền với quá trình hoạt động của một tập thể chiến sỹ cách mạng, trong đó tiêu biểu nhất là đồng chí Phan Lưu Thanh. Đồng chí Phan Lưu Thanh sinh năm 1906, quê ở huyện Đồng Xuân là một thanh niên yêu nước sống trong cảnh đất nước lầm than, đã tích cực tham gia các tổ chức yêu nước lúc bấy giờ như: Hưng nghiệp hội xã, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên... Cuối năm 1929, đồng chí Phan Lưu Thanh vào Sài Gòn học lái ô tô ở Trường cơ khí Chu Văn Hai. Tại đây, đồng chí được hai đảng viên cộng sản là Nguyễn Chương và Tư Rèn (công nhân xưởng đóng tàu Ba Son) tuyên truyền giác ngộ lý tưởng chủ nghĩa cộng sản. Sau đó, đồng chí được giao nhiệm vụ về Phú Yên hoạt động gây dựng cơ sở. Về Phú Yên, đồng chí Phan Lưu Thanh tìm người tin cậy để tuyên truyền giác ngộ chủ nghĩa cộng sản và người được chọn đầu tiên là Phan Văn Lan - cháu ruột của đồng chí Phan Lưu Thanh. Đồng chí Phan Lưu Thanh đã giao cho đồng chí Phan Văn Lan nhiệm vụ in sao nội dung truyền đơn mang từ Sài Gòn về. Ở Sông Cầu, đồng chí Phan Lưu Thanh còn giác ngộ lý tưởng chủ nghĩa cộng sản cho đồng chí Bùi Xuân Cảnh. Sau khi được giác ngộ, đồng chí Bùi Xuân Cảnh đã bố trí đồng chí Phan Lưu Thanh về nhà người bà con của mình ở gần cầu Thị Thạc in khoảng 1.000 tờ truyền đơn và may cờ đỏ búa liềm. Nhân ngày Quốc tế lao động 01/5/1930, đồng chí Phan Lưu Thanh đã tổ chức rải truyền đơn tại Tỉnh lỵ Sông Cầu. Nội dung của truyền đơn là kêu gọi thợ thuyền, dân cày và binh lính đứng lên chống bất công, đòi cải thiện đời sống, đoàn kết với giai cấp vô sản thế giới, chống đế quốc, phong kiến. Đồng thời, tổ chức treo cờ búa liềm có ghi “An Nam Cộng sản kỳ” ở nhà công sứ Pháp và ở bên cạnh Đồn khố xanh Sông Cầu. Các hoạt động do đồng chí Phan Lưu Thanh tổ chức ở Sông Cầu gây tiếng vang lớn trong các tầng lớp nhân dân. Bọn thống trị hốt hoảng, thừa nhận trên báo Tiếng Dân ở Huế: “Cộng sản hoạt động ở Sông Cầu”. Tiếp nối sự kiện ngày 01/5, ngày 01/8/1930, một lần nữa cờ đỏ búa liềm lại được treo ở sân quần vợt sau lưng Quang Ích hội (Bưu điện Sông Cầu ngày nay),Trường Tiểu học Sông Cầu, Đồn khố xanh; truyền đơn được rải từ cầu Thị Thạc vào trung tâm Tỉnh lỵ Sông Cầu.

Với việc tổ chức những hoạt động cách mạng có ý nghĩa lịch sử, đồng chí Phan Lưu Thanh được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam tại Chi bộ Thị Nghè - Sài Gòn vào tháng 8/1930 và được Chi bộ cử về hoạt động ở La Hai, Đồng Xuân, Phú Yên. Tại đây, qua liên lạc, móc nối, đồng chí đã tập hợp được một số thanh niên tiến bộ trước đây từng tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Phú Yên (chấm dứt hoạt động từ cuối năm 1929 do bị địch khủng bố) tổ chức tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, treo cờ đỏ búa liềm, rải truyền đơn ở La Hai, Tuy An, Tuy Hòa, tỉnh lỵ Sông Cầu… Những hoạt động đó đã gây được ảnh hưởng trong quần chúng, tạo điều kiện cho quần chúng công nông tiếp cận với chủ trương của Đảng, khích lệ tinh thần yêu nước trong một số thanh niên, học sinh có ý thức dân tộc giác ngộ lý tưởng cộng sản. Qua tuyên truyền, giác ngộ và trải nghiệm thực tiễn hoạt động cách mạng, đồng chí Phan Lưu Thanh đã kết nạp một số đồng chí ưu tú vào Đảng như Bùi Xuân Cảnh, Việt Hồng (Phan Ngọc Bích), Nguyễn Thạnh, Nguyễn Phục Hưng, Nguyễn Hữu Tánh, Nguyễn Diệp, Nguyễn Thị Hảo.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng trong tỉnh, những người cộng sản ở Phú Yên nhận thấy cần phải thành lập ngay tổ chức cộng sản mà trước mắt là thành lập chi bộ cộng sản để lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh. Do đó, không chờ vào sự hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên, dựa trên cơ sở số lượng đảng viên đã phát triển được, **ngày 05/10/1930**, tại nhà của đồng chí Phan Lưu Thanh ở xóm Đồng Bé, thôn Phước Long, xã Xuân Long, huyện Đồng Xuân (nay là khu phố Long Bình, thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân), đã tổ chức cuộc họp toàn thể đảng viên bàn việc thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản. Tham dự Hội nghị có các đồng chí: Phan Lưu Thanh, Bùi Xuân Cảnh, Phan Ngọc Bích, Nguyễn Thạnh, Nguyễn Phục Hưng, Nguyễn Hữu Tánh, Nguyễn Diệp, Phan Cao Lâm và Nguyễn Thị Hảo.

Sau khi tiến hành các thủ tục theo quy định của Đảng, trong không khí trang nghiêm và thiêng liêng, đồng chí Phan Lưu Thanh tuyên bố thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản. Tại Hội nghị, đồng chí Phan Lưu Thanh được các đồng chí dự họp tín nhiệm bầu làm Bí thư Chi bộ.

Sự ra đời của Chi bộ Đảng cộng sản Việt Nam đầu tiên đã mở ra một thời kỳ mới cho phong trào cách mạng ở Phú Yên, đáp ứng được được nguyện vọng bức thiết của giai cấp công nhân, nông dân, tầng lớp trí thức và nhân dân lao động trong tỉnh. Từ đây, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Phú Yên được sự soi đường dẫn lối bởi tổ chức của những người Cộng sản - Đó là nhân tố quyết định cho sự thắng lợi của phong trào cách mạng ở Phú Yên sau này.

III. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC (1930 - 1975)

Từ ngày có Đảng lãnh đạo, phong trào đấu tranh của nhân dân Phú Yên chống thực dân, phong kiến phát triển mạnh mẽ và giành được những thắng lợi to lớn. Sau 15 năm chuẩn bị, trải qua 3 cao trào cách mạng do Đảng phát động: Cao trào cách mạng 1930-1931 ủng hộ phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh và phong trào đấu tranh của nhân dân Quảng Ngãi; cao trào cách mạng 1936-1939 đòi dân sinh, dân chủ, đòi hòa bình cơm áo và chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc; và cao trào giải phóng dân tộc 1939-1945, tháng 8 năm 1945, nhân dân Phú Yên đã cùng với nhân dân cả nước vùng lên làm một cuộc bão táp cách mạng cuốn trôi chế độ thực dân, phát xít nô dịch dân tộc ta gần 1 thế kỷ và đạp đổ chế độ quân chủ phong kiến cai trị nhân dân ta hàng ngàn năm và bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Sau khởi nghĩa tháng Tám thắng lợi, nhân dân Phú Yên bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới, xây dựng chính quyền cách mạng của nhân dân. Tuy nhiên, công cuộc xây dựng vừa mới được bắt đầu thì họa ngoại xâm lại ập đến: Thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Vì độc lập tự do, vì tương lai của quê hương, đất nước, thực hiện Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (19/12/1946) của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ và nhân dân Phú Yên tiếp tục bước vào một cuộc chiến đấu mới chống lại sự xâm lược của thực dân Pháp có sự hà hơi, tiếp sức của của các nước đế quốc, đặc biệt là Mỹ, làm nên những chiến thắng quan trọng, tiêu biểu như: trận đánh địch từ Đèo Cả tràn ra các xã Hòa Xuân, Hòa Bình, Hòa Thành, thị trấn Phú Lâm (năm 1947), trận Sông Ba - Trường Lạc (1950), tham gia đánh bại chiến dịch Át Lăng của thực dân Pháp trên phần đất Phú Yên (1954)..., góp phần cùng với cả nước đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta đến thắng lợi hoàn toàn.

Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta vừa kết thúc, nhưng niềm vui chưa kịp đến thì cuộc trường chinh chống Mỹ cứu nước lại bắt đầu. Trải qua 21 năm chiến đấu ròng rã (1954 - 1975), Đảng bộ và nhân dân Phú Yên phải chịu đựng không biết bao nhiêu mất mát, hy sinh. Mỹ - ngụy cực kỳ tàn bạo, dã man nhưng nhân dân Phú Yên quyết không sợ, liên tục đứng lên đấu tranh chống lại các chiến lược chiến tranh phản cách mạng của chúng. Trong suốt 21 năm trường, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ kính yêu, Đảng bộ và nhân dân Phú Yên luôn phát huy tinh thần *“Không có gì quý hơn độc lập tự do”, “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”* đã đoàn kết trên dưới một lòng, chiến đấu kiên cường, sẵn sàng hy sinh tất cả cho sự sống còn của quê hương, đất nước, lập nên nhiều chiến công vẻ vang, như: Đồng khởi Hòa Thịnh (12/1960), giải thoát luật sư Nguyễn Hữu Thọ (10/1961), mở bến Vũng Rô tiếp nhận 04 chuyến tàu không số chở trên 200 tấn vũ khí đạn dược của Trung ương chi viện cho chiến trường Nam Trung Bộ (từ tháng 11/1964 đến tháng 2/1965), chiến thắng tại địa đạo Gò Thì Thùng - An Xuân (mùa hè năm 1966), tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968, chặn đánh địch rút chạy từ Tây Nguyên về đồng bằng trên đường số 5, tiến đến giải phóng tỉnh Phú Yên vào ngày **01/4/1975**, góp phần cùng nhân dân cả nước “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào” giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc vào ngày 30/4/1975, mở ra một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập tự do, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

IV. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY

Sau ngày đất nước được thống nhất, Đảng bộ và nhân dân Phú Yên bắt tay vào khắc phục hậu quả của chiến tranh và xây dựng lại quê hương. Có thể nói, kết quả bước đầu đạt được là quan trọng, nhưng nhìn chung, đến năm 1986, sau 10 năm được giải phóng, tình hình của tỉnh vẫn hết sức khó khăn, khủng hoảng kinh tế - xã hội chưa được giải quyết. Đứng trước tình hình đó, vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới, được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12/1986), Phú Yên tiến hành xóa bỏ tư duy cũ, cơ chế cũ, chuyển nền kinh tế từ kế hoạch hóa tập trung, bao cấp sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, có sự quản lý của Nhà nước. Đây là sự chuyển biến có ý nghĩa chính trị - xã hội cực kỳ quan trọng, làm tiền đề cho sự phát triển sau này. Sau 35 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ, quân và dân tỉnh Phú Yên đã phát huy truyền thống anh hùng, đoàn kết, năng động, sáng tạo, vượt qua các khó khăn, thử thách và giành được những thành tựu quan trọng.

Về kinh tế: Nền kinh tế của tỉnh đã có bước phát triển mạnh mẽ, tốc độ tăng trưởng kinh tế qua từng giai đoạn luôn duy trì ở mức khá, đặc biệt có năm tăng trưởng kinh tế đạt trên 14%, là tiền đề để Phú Yên từng bước tạo lập các yếu tố bảo đảm phát triển bền vững, phù hợp với tiềm năng, thế mạnh, nhằm góp phần đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu GRDP; giá trị GRDP bình quân đầu người liên tục tăng: GRDP bình quân đầu người năm 1990 mới chỉ đạt 3,43 triệu đồng/người, năm 2010 đạt 15,6 triệu đồng/người, đến cuối năm 2019 đạt 45,77 triệu đồng/người, tăng 2,9 lần so với năm 2010 và tăng 13 lần so với năm 1990. Tỉnh luôn chú trọng đổi mới các cơ chế chính sách, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh thu hút, huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, nhất là đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng quan trọng như giao thông, công nghiệp, dịch vụ - du lịch, y tế, giáo dục... Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng theo từng năm, năm 1990 đạt 150 tỷ đồng đến năm 2019 đạt khoảng 127.000 tỷ đồng. Phú Yên đã hình thành được các khu vực kinh tế trọng điểm như Khu kinh tế Nam Phú Yên, Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; các khu công nghiệp: An Phú, Hòa Hiệp, Đông Bắc Sông Cầu, Hòa Tâm…đang hoạt động hiệu quả và làm động lực cho phát triển tỉnh nhà.

Kết cấu hạ tầng giao thông ngày được hoàn thiện và có sự phát triển vượt bậc, mạng lưới giao thông được trải đều khắp các địa bàn trong tỉnh, có tính kết nối cao, bảo đảm thông suốt quanh năm, phục vụ thiết thực cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh của tỉnh. Nhất là đã hoàn thành việc xây dựng và đưa vào sử dụng cầu Hùng Vương, hầm đường bộ Đèo Cả và hầm đường bộ đèo Cù Mông… Các tuyến đường giao thông tỉnh lộ, huyện lộ, tuyến giao thông liên xã cũng được đầu tư nâng cấp nhựa hóa và bê tông hóa, góp phần tạo động lực phát triển kinh tế giữa các vùng trong tỉnh, giữa tỉnh Phú Yên với các tỉnh lân cận. Hạ tầng thủy lợi được tập trung đầu tư đồng bộ và phát triển theo hướng đa mục tiêu phục vụ nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp, du lịch và bảo vệ môi trường, góp phần nâng cao năng lực tưới tiêu. Về điện, nước, bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin được cải thiện mạnh mẽ và mở rộng đến các xã, thôn, buôn, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Về thu ngân sách:Với xuất phát điểm là một tỉnh nông nghiệp; công nghiệp, dịch vụ nhỏ lẻ hầu như chưa có gì nên công tác thu ngân sách trong những năm đầu của thời kỳ đổi mới đạt được rất thấp và vô cùng khó khăn. Năm 1990, thu ngân sách của tỉnh chỉ đạt 29,274 tỷ đồng, nhưng với nỗ lực của toàn Đảng bộ, toàn dân trong tỉnh và sự đóng góp của nhà đầu tư, doanh nghiệp đã tạo được nguồn thu ngân sách tăng khá theo từng năm, tỷ lệ tăng bình quân đạt 21,8%/năm. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt 7.033 tỷ đồng năm 2019, tăng hơn 240 lần so với năm 1990.

Về giáo dục - đào tạo:Hệ thống giáo dục của tỉnh từng bước được hoàn chỉnh; quy mô giáo dục được mở rộng; cơ sở vật chất, trang thiết bị được tăng cường, mạng lưới trường, lớp học được đầu tư xây dựng, nâng cấp theo hướng kiên cố hóa, lầu hóa và phân bố rộng khắp; đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên được bổ sung đủ về số lượng, cân đối về cơ cấu, trình độ chuyên môn nghiệp vụ được nâng cao... Công tác giáo dục ở khu vực miền núi không ngừng phát triển. Giáo dục - đào tạo bậc đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và hướng nghiệp, dạy nghề tiếp tục phát triển, cơ bản đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh và các tỉnh lân cận.

Về y tế:Hệ thống tổ chức bộ máy ngành y tế từ tỉnh đến huyện được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Hiện toàn tỉnh có 05 bệnh viện tuyến tỉnh, 01 Trung tâm da liễu; 09 trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố và 100% xã, phường, thị trấn có trạm y tế; tổng số giường bệnh tuyến tỉnh và tuyến huyện đạt 2.189 giường bệnh, chiếm tỷ lệ 24 giường bệnh/1vạn dân. Đội ngũ y bác sỹ tiếp tục được tăng cường cả về số lượng và trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Công tác bảo đảm an sinh xã hộiđược tỉnh quan tâm thực hiện nên đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2010 là 9% nhưng đến hết năm 2019 giảm còn 3,93%. Các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công được thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời; duy trì và phát triển Quỹ Đền ơn đáp nghĩa*;* đẩy mạnh các hoạt động Uống nước nhớ nguồn, đến nay, 100% xã, phường, thị trấn đều được công nhận làm tốt công tác thương binh liệt sỹ và người có công.Công tác giải quyết việc làm được tỉnh chú trọng và thực hiện bằng nhiều hình thức và nguồn vốn khác nhau. Tính từ giai đoạn 2011 đến nay, đã giải quyết việc làm cho khoảng 24 nghìn lao động/năm.

Sự nghiệp phát triển văn hóa, thể thao, phát thanh, truyền hình có sự chuyển biến tích cực. Các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc được quan tâm. Nhiều giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể mang đậm bản sắc văn hóa Phú Yên đã được nghiên cứu, sưu tầm và từng bước được hệ thống hóa. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng nếp sống văn hóa mới ở khu dân cư, phát huy dân chủ ở cơ sở được triển khai sâu rộng trong nhân dân. Hoạt động thể dục, thể thao quần chúng ngày càng phát triển, thể thao thành tích cao có nhiều tiến bộ, đạt được nhiều kết quả tích cực.

Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có nhiều đổi mới. Một số tiến bộ kỹ thuật, mô hình mới đã được nghiên cứu và triển khai rộng rãi vào thực tiễn sản xuất và đời sống. Tỉnh đã tích cực hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng lực khoa học công nghệ và khả năng cạnh tranh.

Công tác quốc phòng - an ninh được tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được củng cố vững chắc. Các cấp ủy, chính quyền đã quán triệt và thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế đi đôi với củng cố quốc phòng, an ninh; thường xuyên chăm lo, xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được triển khai đồng bộ, toàn diện, bảo đảm đúng sự chỉ đạo của Trung ương. Toàn tỉnh hiện có 2.123 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; 408 chi, đảng bộ cơ sở; 13 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, với tổng số gần 43.300 đảng viên; 100% thôn, buôn, khu phố và các trường học từ mầm non công lập trở lên đều có chi bộ. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đạt được những kết quả quan trọng; công tác giáo dục chính trị tư tưởng, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được các cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở tổ chức triển khai có hiệu quả, đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Công tác cán bộ của tỉnh được quan tâm chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch, đúng quy định từ việc đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm đến việc thực hiện chính sách cán bộ. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh; công tác dân vận, kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật Đảng được tăng cường, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp có nhiều tiến bộ. Công tác giám sát, tiếp xúc cử tri từng bước được đổi mới theo hướng dân chủ, công khai, thiết thực, hiệu quả. Năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được nâng lên, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục được đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, góp phần tích cực vào việc hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được củng cố vững chắc; vai trò làm chủ của nhân dân ngày càng được phát huy trên tất cả các lĩnh vực của đời sống chính trị - xã hội.

Có thể khẳng định, những thành tựu trên tất cả các lĩnh vực mà Đảng bộ và nhân dân Phú Yên đạt được trong những năm qua là hết sức to lớn và khá toàn diện, tạo tiền đề quan trọng để Phú Yên tiếp tục phát triển, đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hoá tỉnh nhà trong những giai đoạn tiếp theo. Tuy nhiên, Phú Yên vẫn còn nhiều tồn tại và khó khăn trong quá trình xây dựng và phát triển như: Tăng trưởng kinh tế của tỉnh thiếu tính bền vững; quy mô kinh tế nhỏ, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh thấp; cơ cấu các nguồn thu ngân sách chưa ổn định; chưa tạo được nguồn thu mới, ổn định từ hoạt động sản xuất kinh doanh; chưa tự cân đối ngân sách, còn phụ thuộc nhiều vào Trung ương; công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa tốt; kết cấu hạ tầng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; lĩnh vực giáo dục và y tế có mặt còn hạn chế; trình độ và tiềm lực khoa học, công nghệ còn thấp...

Tự hào với những thành tựu đã đạt được, Đảng bộ và nhân dân Phú Yên tiếp tục phát huy tinh thần cách mạng tiến công, đoàn kết một lòng, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thử thách, ra sức đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra, phấn đấu xây dựng quê hương Phú Yên phú cường và yên bình.

V. NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Từ thực tiễn phong phú và sinh động qua quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng ở Phú Yên từ năm 1930 đến 2020 để lại cho Đảng bộ tỉnh Phú Yên những bài học kinh nghiệm quý báu sau:

***Một là***, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn; tuyệt đối tin tưởng, chấp hành nghiêm và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương.

***Hai là,*** thường xuyên coi trọng công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị các cấp trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đặc biệt chú trọng giữ gìn sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ Đảng; đồng thời phải coi trọng sự đồng thuận, sự gắn bó mật thiết của Đảng với Nhân dân là nhân tố quyết định sự thành công của các phong trào cách mạng.

***Ba là,*** thường xuyên chăm lo giáo dục lý luận chính trị, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ có chất lượng cao, có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung; đảm bảo đáp ứng yêu cầu của sự phát triển.

***Bốn là,*** biết nắm bắt cơ hội, biết tranh thủ và tận dụng tốt sự giúp đỡ của Trung ương Đảng và Chính phủ, của các tỉnh, thành trong cả nước và của các tổ chức, bạn bè quốc tế vào công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương; đồng thời nêu cao ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng quê hương, đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ra sức phát huy nội lực tạo nên sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân quyết tâm phấn đấu xây dựng một Phú Yên phú cường và yên bình.

***Năm là,*** chú trọng công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận để kịp thời phát hiện và khắc phục những hạn chế, yếu kém, đồng thời phát huy những yếu tố tích cực, những vấn đề mới phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển quê hương trong thời kỳ mới.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY PHÚ YÊN

1. Kết quả nghiên cứu khoa học đã xác định qua các di chỉ khảo cổ trên vùng đất Phú Yên vào thời kỳ đồ đá đã có con người sinh sống (Di chỉ Gò Ốc ở xã Xuân Bình, Sông Cầu có niên đại 4.000 năm - theo báo cáo của Bảo tàng Phú Yên). [↑](#footnote-ref-1)
2. Theo Đại Việt Sử ký Toàn thư, tập III, trang 239 và theo Truyền thống Tuyên giáo Phú Yên 1930 - 2000. [↑](#footnote-ref-2)
3. Vùng đất Phú Yên lúc này gọi là Hoa Anh. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nghệ thuật bài chòi Phú Yên và các tỉnh miền Trung đã được [UNESCO](https://en.unesco.org/) công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhận loại vào năm 2014. Đây được xem như là một sản phẩm độc đáo, thú vị. [↑](#footnote-ref-4)
5. Trống đôi - Cồng ba - Chiêng năm được công nhận là di sản văn hóa cấp quốc gia năm 2015. [↑](#footnote-ref-5)
6. Bộ đàn đá - kèn đá Tuy An được công nhận là di sản văn hóa quốc gia. [↑](#footnote-ref-6)
7. Theo Tây Sơn bí lục của Nguyễn Đăng Quế. [↑](#footnote-ref-7)
8. “Đi xâu” tức là đi phục dịch, làm việc không công cho chính quyền bù nhìn của thực dân Pháp. [↑](#footnote-ref-8)
9. Điển hình như đoàn biểu tình khoảng 2.000 người từ Tuy Hòa mang theo cơm, chiếu kéo nhau ra tỉnh lỵ Sông Cầu, khi đến trạm Gành (Phú Tân, huyện Tuy An) bị quân Pháp do lãnh binh Legot đàn áp. Một số người bị trúng đạn chết và bị thương như Nguyễn Hữu Dực, Lê Hanh, Phạm Dãn, Huỳnh Tấn Phòng; nhưng chúng không ngăn cản được mục tiêu tiến ra tỉnh lỵ của đoàn biểu tình. Khi đoàn biểu tình kéo ra đến cầu Tam Giang - cửa ngõ vào tỉnh lỵ Sông Cầu thì bị lực lượng Pháp phối hợp với lính khố xanh bắn giết dã man làm hàng trăm người bị giết và hàng chục người bị bắt giam. Đến lúc này cuộc biểu tình chống xâu, thuế ở Phú Yên mới tan rã hoàn toàn. [↑](#footnote-ref-9)